

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 4 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thuận, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu T, phường T, quận D, Hải Phòng. Có mặt

- Bị đơn: Anh Đoàn Kim N, sinh năm 1984; nơi cư trú ở: Khu T, phường T, quận D, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2017, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Kim N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận D, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới, chị và anh N chung sống

tại khu T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do thời gian chị mang thai, anh N có quan hệ bất chính và có con với người phụ nữ khác, không còn sự quan tâm tới chị và các con. Mặt khác, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh N còn đánh chị. Từ cuối năm 2014 đến nay, chị và anh N đã sống ly thân. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là Đoàn Thị L, sinh ngày 29/7/2010 và Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 12/10/2012, hiện hai con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cả hai con. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N không cung cấp lời khai cũng như không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị T.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Hoàng Kim D là bố đẻ anh N xác định: Các văn bản tố tụng tòa án gửi cho anh N, ông đã nhận và thông báo lại cho anh N nhưng anh N không về để giải quyết việc ly hôn với chị T, thỉnh thoảng anh N vẫn về qua nhà rồi đi ngay. Ông cũng xác định chị và anh N sống ly thân nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh N đã có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng.

Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2018, tổ trưởng tổ dân phố khu T, phường T, quận D cũng xác định: Chị T và anh N trong quá trình chung sống tại khu dân cư có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác đã có con chung. Hiện tại chị T và anh N đã sống ly thân nhau, thỉnh thoảng anh N vẫn về nhà.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn anh N. Về con chung, do hai con đang ở với chị nên chị tiếp tục có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh N phải đóng góp nuôi con. Về tài sản chung: chị và N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cả hai con là Đoàn Thị L, sinh ngày 29/7/2010 và Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 12/10/2012 cho chị T tiếp tục nuôi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con do vợ chồng tự thỏa thuận. Về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết ly hôn với anh N cư trú tại phường T, quận D, Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Đoàn Kim N đã được Tòa án nhân dân quận D đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ N không có lý do. Do đó, Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 02/4/2018 và niêm yết quyết định hoãn phiên tòa đối với anh N nhưng tại phiên tòa hôm nay anh N vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Kim N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị T và anh N phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh N có quan hệ bất chính và có con với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa T khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy, có thể thấy, anh N đã vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng, vi phạm nghiêm nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về vấn đề con chung: Hiện nay hai con chung là Đoàn Thị L, sinh ngày 29/7/2010 và Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 12/10/2012, đang ở với chị T, cháu L có nguyện vọng ở với mẹ, chị T có công việc và thu nhập ổn định. Yêu cầu của chị T đề nghị nhận nuôi hai con là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; phù hợp với thực tế, với nguyện vọng các cháu và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung. Vì vậy, cần giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị T và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T không không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Kim N.

2. Về con chung: Giao hai con là Đoàn Thị L, sinh ngày 29/7/2010 và Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 12/10/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000(Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014027 ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đoàn Kim N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND phường T, quận D, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung